

Tình hình kinh tế - xã hội tháng 11 và 11 tháng đầu năm 2024

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

a) Trồng trọt

a1) Kết quả sản xuất vụ thu mùa

Sản xuất vụ thu mùa năm 2024 chịu ảnh hưởng của diễn biến thời tiết phức tạp, đầu vụ có nhiều đợt nắng nóng, gây khó khăn trong việc gieo trồng. Tuy nhiên, các khâu dịch vụ phục vụ sản xuất như giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; công tác thủy lợi chủ động, đáp ứng kịp thời và đạt hiệu quả cao; dịch vụ cơ giới hóa ngày càng phát triển và mở rộng. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp với các ngành, các cấp, các địa phương tăng cường công tác chỉ đạo và triển khai thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp để đạt kết quả cao nhất, nên nhìn chung sản xuất vụ thu mùa năm nay hoàn thành vượt kế hoạch.

Theo kết quả điều tra diện tích gieo trồng cây hàng năm, vụ thu mùa năm 2024, toàn tỉnh gieo trồng được 154,6 nghìn ha, vượt 1,7% kế hoạch, tăng 1,6% so với cùng kỳ. Trong đó: Diện tích lúa 112,2 nghìn ha, đạt 99,4% kế hoạch, tăng 0,2% (tăng 186 ha) so với cùng kỳ (diện tích cây lúa lai chiếm 29,6% trong tổng diện tích lúa gieo cấy, tăng 1,1% so với vụ thu mùa năm 2023); ngô 12.283 ha, đạt 98,7% kế hoạch, tăng 0,9% so với cùng kỳ; lạc 1.202 ha, tăng 7,4%; đậu tương 114 ha, giảm 6,1%; khoai lang 1.312 ha, tăng 0,6%; rau các loại 12.702 ha, tăng 3,4%; cây gia vị, dược liệu, hương liệu 1.213 ha, tăng 6,2%; cây gai xanh 363 ha, giảm 45,0% so với cùng kỳ năm trước...

Năng suất, sản lượng một số cây trồng chính vụ thu mùa năm 2023 như sau: Năng suất lúa 55,1 tạ/ha, giảm 1,3% so với cùng kỳ (giảm 0,7 tạ/ha), sản lượng 618,5 nghìn tấn, giảm 1,1% so với cùng kỳ; năng suất ngô 46,9 tạ/ha, tăng 1,3% so với cùng kỳ, sản lượng 57,6 nghìn tấn, tăng 2,1% so với cùng kỳ; năng suất lạc 20,7 tạ/ha, giảm 0,1% so với cùng kỳ, sản lượng 2,5 nghìn tấn, tăng 6,6% so với cùng kỳ; năng suất rau các loại 130,8 tạ/ha, giảm 0,3% so với cùng kỳ, sản lượng 166,2 nghìn tấn, tăng 3,1% so với cùng kỳ; năng suất mía 654,5 tạ/ha, giảm 0,2% so với cùng kỳ, sản lượng 958,0 nghìn tấn, tăng 3,7% so với cùng kỳ... Sản lượng lương thực có hạt 676,1 nghìn tấn, giảm 0,8% so với vụ mùa năm 2023.

a2) Tiến độ sản xuất vụ đông

Theo báo cáo tiến độ sản xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đến ngày 15/11/2024 toàn tỉnh gieo trồng được 41.162 ha các loại cây trồng vụ đông, đạt 87,6% kế hoạch, giảm 2,5% so với cùng thời điểm năm trước; trong đó, ngô 12.104 ha, lạc 1.305 ha, khoai lang 1.631 ha, rau đậu các loại và các cây trồng khác 24.683 ha. Các địa phương tập trung chăm sóc diện tích đã gieo trồng, phòng trừ sâu bệnh và tiếp tục gieo trồng những cây còn thời vụ, đặc biệt là các loại cây có giá trị kinh tế cao như: khoai tây, cà chua, ớt...

b) Chăn nuôi

Kết quả điều tra chăn nuôi kỳ 01/10/2024, toàn tỉnh có 1.213 nghìn con lợn, 27.150 nghìn con gia cầm; so với thời điểm 01/10/2023, đàn lợn tăng 5,4%, đàn gia cầm tăng 6,0%.

Theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, kết quả tiêm phòng đợt 2 năm 2024 cho đàn vật nuôi đến ngày 15/11/2024 như sau: Vắc xin cúm gia cầm 4.382.873 con, đạt 62,17% diện tiêm; vắc xin đại cho chó, mèo 234.174 con, đạt 75,27% diện tiêm; vắc xin lở mồm long móng trâu, bò 105.329 con, đạt 46,96% diện tiêm; vắc xin viêm da nổi cục trâu, bò 194.050 con, đạt 80,03% diện tiêm; vắc xin tụ huyết trùng trâu, bò 104.285 con đạt 46,49% diện tiêm; vắc xin tụ máu lợn 254.120 con, đạt 62,43% diện tiêm; vắc xin dịch tả lợn 256.224 con, đạt 62,95% diện tiêm.

1.2. Lâm nghiệp

Theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tính từ đầu năm đến ngày 15/11/2024, toàn tỉnh đã trồng được 10.050 ha rừng tập trung, vượt 0,5% kế hoạch năm và 5,6 triệu cây phân tán các loại. Công tác bảo vệ, phòng cháy, chữa cháy rừng thường xuyên được quan tâm chỉ đạo, các ngành chức năng luôn phối hợp với các địa phương và ban quản lý dự án tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bảo vệ và phát triển rừng, trên địa bàn tỉnh không xảy ra cháy rừng, an ninh rừng được giữ vững.

1.3. Thủy sản

Tháng 11/2024, sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản ước đạt 18.566 tấn, tăng 0,2% so tháng trước, tăng 1,3% so tháng cùng kỳ; trong đó, sản lượng khai thác 12.682 tấn, tăng 2,0% và tăng 0,3%; sản lượng nuôi trồng 5.884 tấn, giảm 3,5% và tăng 3,3%. Tính chung 11 tháng năm 2024, sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản ước đạt 201.086 tấn, tăng 1,9% so với cùng kỳ; trong đó, sản lượng khai thác 129.953 tấn, tăng 0,4%, sản lượng nuôi trồng 71.133 tấn, tăng 4,8% so cùng kỳ.

2. Sản xuất công nghiệp

Tháng 11/2024, sản xuất công nghiệp tiếp tục ổn định và duy trì được tốc độ tăng trưởng đã đạt được trong 10 tháng đầu năm. Ngành may trang phục, sản xuất giày dép, xi măng sản xuất ổn định, sản lượng tăng cao so với cùng kỳ năm trước.

Chỉ số sản xuất công nghiệp toàn ngành ước tính tháng 11/2024 tăng 5,81% so với tháng trước, tăng 15,01% so với tháng cùng kỳ; trong đó, Công nghiệp khai khoáng tăng 2,27% so với tháng trước, tăng 10,33% so với tháng cùng kỳ; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 5,40% so với tháng trước, tăng 16,68% so với tháng cùng kỳ; sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tăng 13,37% so với tháng trước, giảm 5,95% so với tháng cùng kỳ; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải giảm 1,56% so với tháng trước, tăng 16,88% so với tháng cùng kỳ. Tính chung 11 tháng đầu năm 2024, chỉ số sản xuất công nghiệp toàn ngành tăng 19,22% so với cùng kỳ; trong đó, Công nghiệp khai khoáng tăng 13,63%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 19,30%; sản

xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tăng 18,99%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 6,57% so với cùng kỳ.

Một số sản phẩm chủ yếu tháng 11/2024 so với tháng cùng kỳ như sau: Xi măng 1,8 triệu tấn, tăng 10,6% so tháng cùng kỳ; quần áo các loại 68,9 triệu cái, tăng 29,4% so tháng cùng kỳ; giày thể thao 39,6 triệu đôi, tăng 46,6% so tháng cùng kỳ; xi măng 1,8 triệu tấn, tăng 10,6% so tháng cùng kỳ; sắt thép 367,7 nghìn tấn, tăng 23,4% so tháng cùng kỳ; nước máy 4,9 triệu m³, tăng 19,3% so tháng cùng kỳ.

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 11/2024 dự kiến tăng 3,64% so với tháng trước, tăng 19,11% so với tháng cùng kỳ. Tính chung 11 tháng đầu năm 2024, chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 12,46% so với cùng kỳ năm trước.

Chỉ số tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 11/2024 dự kiến tăng 5,67% so với tháng trước, tăng 14,85% so với tháng cùng kỳ năm trước.

Số lao động làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tháng 11/2024 dự kiến tăng 1,55% so với tháng trước, tăng 2,69% so với tháng cùng kỳ. Tính chung 11 tháng đầu năm 2024, số lao động làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tăng 9,66% so với cùng kỳ.

3. Đầu tư

Tháng 11/2024, các đơn vị xây lắp tập trung nguồn lực thi công các công trình chuyển tiếp, công trình trọng điểm. Ước tính vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước địa phương tháng 11/2024 đạt 1.130 tỷ đồng, tăng 2,5% so tháng trước¹. Lũy kế 11 tháng đầu năm 2024, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước địa phương ước đạt 11.696 tỷ đồng, đạt 88,0% kế hoạch năm, tăng 18,7% so cùng kỳ².

4. Thương mại, giá cả, vận tải và du lịch

4.1. Hoạt động bán lẻ hàng hóa

Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 11/2024 ước đạt 13.468 tỷ đồng, tăng 1,7% so với tháng trước, tăng 14,6% so với tháng cùng kỳ năm trước³. Lũy kế 11 tháng đầu năm 2024, doanh thu bán lẻ hàng hoá ước đạt 138.663 tỷ đồng, tăng 13,1% so với cùng kỳ năm trước⁴.

¹ Vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh 441,0 tỷ đồng, tăng 3,1% so tháng trước; vốn ngân sách nhà nước cấp huyện 373,9 tỷ đồng, tăng 1,8% so tháng trước; vốn ngân sách nhà nước cấp xã 315,5 tỷ đồng, tăng 2,4% so tháng trước.

² Vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh 4.765,8 tỷ đồng, tăng 16,8% so với cùng kỳ; vốn ngân sách nhà nước cấp huyện 3.749,8 tỷ đồng, tăng 22,7% so với cùng kỳ; vốn ngân sách nhà nước cấp xã 3.180,9 tỷ đồng, tăng 17,2% so với cùng kỳ.

³ Tháng 11/2024: Nhóm hàng lương thực, thực phẩm ước đạt 6.355 tỷ đồng, tăng 19,7% so tháng cùng kỳ; nhóm đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình 1.214 tỷ đồng, tăng 1,5% so tháng cùng kỳ; vật phẩm văn hóa giáo dục 127 tỷ đồng, tăng 19,4% so tháng cùng kỳ; ô tô con các loại (dưới 9 chỗ ngồi) 479 tỷ đồng, tăng 21,6% so tháng cùng kỳ; xăng, dầu các loại 1.601 tỷ đồng, tăng 10,3% so tháng cùng kỳ...

⁴ Lũy kế 11 tháng năm 2024: Nhóm hàng lương thực, thực phẩm ước đạt 63.938 tỷ đồng, tăng 15,5% so cùng kỳ; nhóm đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình 13.245 tỷ đồng, tăng 5,0% so cùng kỳ; ô tô con các loại

4.2. Chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá vàng và đô la Mỹ

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 11/2024 tăng 0,06% so với tháng trước, tăng 2,50% so với tháng 12/2023 và tăng 2,70% so với tháng 11/2023. Bình quân 11 tháng đầu năm 2024, CPI tăng 2,84% so với cùng kỳ năm trước.

Trong mức tăng 0,06% của CPI tháng 11/2024 so với tháng trước có 6/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng, gồm: nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 0,72%; nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,41%; nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 0,63%; nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,05%; nhóm giáo dục tăng 0,04%; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,26%. Có 5/11 nhóm hàng hóa, dịch vụ giảm so với tháng trước, gồm: Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,12% (lương thực tăng 0,81%, thực phẩm giảm 0,52%, ăn uống ngoài gia đình tăng 0,62%); nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình giảm 0,05%; nhóm nhóm giao thông giảm 0,34%; nhóm bưu chính viễn thông giảm 0,1%; nhóm văn hóa, giải trí và du lịch giảm 0,38%.

Chỉ số giá vàng tháng 11/2024 tăng 2,94% so với tháng trước, tăng 45,38% so với tháng 11/2023; bình quân 11 tháng đầu năm 2024 tăng 32,29% so với bình quân cùng kỳ năm 2023. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 11/2024 tăng 1,89% so với tháng trước, tăng 3,41% so với tháng 11/2023; bình quân 11 tháng đầu năm 2024 tăng 4,97% so với bình quân cùng kỳ năm 2023.

4.3. Vận tải hành khách và hàng hóa

Tháng 11/2024, doanh thu vận tải hành khách ước đạt 356,5 tỷ đồng, tăng 2,0% so tháng trước, tăng 13,7% so tháng cùng kỳ, hành khách vận chuyển 2,3 triệu người, hành khách luân chuyển 247,9 triệu người.km; so với tháng trước tăng 1,9% về hành khách vận chuyển, tăng 1,7% về hành khách luân chuyển; so với tháng cùng kỳ năm trước tăng 9,4% về hành khách vận chuyển, tăng 12,4% về hành khách luân chuyển. Doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 930,9 tỷ đồng, tăng 3,3% so với tháng trước, tăng 20,9% so tháng cùng kỳ; hàng hoá vận chuyển 5,0 triệu tấn, hàng hóa luân chuyển 302,9 triệu tấn.km; so với tháng trước, tăng 3,0% về hàng hóa vận chuyển, tăng 2,7% về hàng hóa luân chuyển; so với tháng cùng kỳ năm trước, tăng 17,4% về hàng hóa vận chuyển, tăng 17,9% về hàng hóa luân chuyển. Doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 520,5 tỷ đồng, tăng 2,6% so tháng trước, tăng 6,7% so tháng cùng kỳ. Doanh thu bưu chính, chuyển phát ước đạt 8,1 tỷ đồng, tăng 2,0% so tháng trước, tăng 15,2% so tháng cùng kỳ.

Luỹ kế 11 tháng đầu năm 2024, doanh thu vận tải hành khách ước đạt 3.601 tỷ đồng, tăng 15,1% so với cùng kỳ, hành khách vận chuyển 23,5 triệu người, hành khách luân chuyển 2.526 triệu người.km, tăng 11,4% về hành khách vận chuyển, tăng 14,2% về hành khách luân chuyển so với cùng kỳ năm trước; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 9.929 tỷ đồng, tăng 17,8% so với cùng kỳ; hàng hoá vận chuyển 52,5 triệu tấn, hàng hóa luân chuyển 3.161 triệu tấn.km, tăng 13,5%

(dưới 9 chỗ ngồi) 4.838 tỷ đồng, tăng 4,8% so cùng kỳ; xăng, dầu các loại 18.033 tỷ đồng, tăng 17,3% so cùng kỳ...

về hàng hóa vận chuyên, tăng 14,4% về hàng hóa luân chuyên so với cùng kỳ năm trước; doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 5.313 tỷ đồng, tăng 8,2% so cùng kỳ; doanh thu bưu chính, chuyển phát ước đạt 81,2 tỷ đồng, tăng 17,8% so cùng kỳ năm trước.

4.4. Hoạt động lưu trú và ăn uống, du lịch lữ hành

Tháng 11/2024, doanh thu dịch vụ lưu trú ước đạt 347,3 tỷ đồng, tăng 1,3% so với tháng trước, tăng 29,6% so tháng cùng kỳ; doanh thu dịch vụ ăn uống ước đạt 1.586,4 tỷ đồng, tăng 2,4% so với tháng trước, tăng 23,2% so tháng cùng kỳ; doanh thu du lịch lữ hành ước đạt 22,1 tỷ đồng, giảm 4,9% so với tháng trước, tăng 17,1% so tháng cùng kỳ; doanh thu dịch vụ khác ước đạt 1.996 tỷ đồng, tăng 1,4% so tháng trước, tăng 14,0% so tháng cùng kỳ. Lũy kế 11 tháng đầu năm 2024, doanh thu dịch vụ lưu trú ước đạt 4.315 tỷ đồng, tăng 26,5% so cùng kỳ năm trước; doanh thu dịch vụ ăn uống ước đạt 15.908 tỷ đồng, tăng 21,0% so với cùng kỳ; doanh thu du lịch lữ hành ước đạt 260,3 tỷ đồng, tăng 20,3% so cùng kỳ; doanh thu dịch vụ khác ước đạt 20.822 tỷ đồng, tăng 15,1% so cùng kỳ.

5. Một số tình hình xã hội

5.1. Thiếu đói trong nông dân và an sinh xã hội

Tháng 11/2024, đời sống Nhân dân trong tỉnh cơ bản ổn định. Các huyện, thị xã, thành phố đã thực hiện chi trả đầy đủ kịp thời các chế độ chính sách người có công và thân nhân người có công với cách mạng tháng 11/2024 đối với hơn 65.300 người với tổng kinh phí trên 153,8 tỷ đồng; chi trả trợ cấp xã hội tháng 11/2024 đối với 187.646 đối tượng và hộ gia đình chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội với tổng kinh phí 100 tỷ đồng.

5.2. Lao động, việc làm

Tháng 11/2024, toàn tỉnh giải quyết việc làm mới cho 3.930 lao động, trong đó đưa đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài 1.521 người. Lũy kế 11 tháng đầu năm 2024, toàn tỉnh giải quyết việc làm mới cho 59 nghìn người, trong đó đưa đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài 13 nghìn người. Bên cạnh việc đẩy mạnh phát triển thị trường lao động, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội đã quan tâm hỗ trợ giải quyết kịp thời các chế độ, chính sách cho người lao động.

5.3. Y tế

Ngành Y tế chủ động giám sát các bệnh dịch phát sinh trong tiết Thu Đông, đặc biệt là các bệnh lây truyền qua đường hô hấp, đường tiêu hóa như bệnh tay chân miệng, cúm, sởi, Rubella, thủy đậu Trong tháng Sở Y tế tiếp tục tăng cường chỉ đạo phòng chống dịch bệnh mới nổi và tái nổi như sởi, ho gà và dịch bệnh mùa đông, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, rà soát thực hiện các nhiệm vụ còn lại của năm 2024.

Tình hình dịch bệnh trong tỉnh tương đối ổn định. Từ 1/1-10/11/2024, có 3 ca bạch hầu, 3 ca bệnh do liên cầu lợn ở người (tử vong 2), 242 ca sốt xuất huyết, 500 ca sởi, 180 ca tay chân miệng, 1 ca dại (tử vong 1), 61 ca ho gà, 20 ca liệt

mềm cấp nghi bại liệt, 42 ca viêm gan vi rút B, 2 ca viêm gan vi rút C, 2 ca viêm màng não do NMC, 25 ca viêm não do vi rút khác, 121 ca Covid-19.

Số người nhiễm HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh được phát hiện lũy tích đến nay là 9.213 người, trong đó số người nhiễm HIV còn sống, được quản lý là 4.696 người. Hiện có 4.170 người nhiễm HIV/AIDS đang được điều trị bằng thuốc kháng virus ARV tại 36 cơ sở điều trị. Toàn tỉnh đã triển khai cung cấp dịch vụ điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc methadone cho 1.552 bệnh nhân tại 25 cơ sở điều trị và 11 điểm cấp phát thuốc tại 25 huyện, thị xã, thành phố. Điều trị dự phòng trước phơi nhiễm HIV (PrEP) tại 8 cơ sở cho 1.607 bệnh nhân.

Cấp, cấp lại 93 Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; Cấp, cấp lại 15 Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh. Cấp mới, cấp lại: 73 Chứng chỉ hành nghề được, 128 Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được, 163 Giấy chứng nhận GPP, 6 Giấy chứng nhận GDP.

5.4. Giáo dục - Đào tạo

Toàn ngành phát động phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt”, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao hướng tới chào mừng kỷ niệm lần thứ 42 năm, Ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11); kỷ niệm ngày thành lập trường và đón nhận phần thưởng cao quý của Đảng, Nhà nước.

Tổ chức thành công Hội thi giáo viên dạy giỏi tiêu học cấp tỉnh năm học 2024 - 2025. Triển khai kế hoạch tổ chức Hội thi Giáo viên dạy giỏi mầm non cấp tỉnh năm học 2024 - 2025. Tổ chức Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh lần thứ 12, học sinh trung học, năm học 2024 - 2025. Chuẩn bị các điều kiện để tổ chức Kỳ thi chọn học sinh giỏi tỉnh các môn văn hóa cấp trung học cơ sở, cấp trung học phổ thông năm học 2024 - 2025. Triển khai Hội thi Giai điệu tuổi hồng. Triển khai cuộc thi Tìm hiểu lịch sử Đảng bộ tỉnh và truyền thống cách mạng của nhân dân Thanh Hoá năm 2024.

Tổ chức Hội nghị đánh giá sơ kết giai đoạn II thực hiện Đề án Tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ cho trẻ em người DTTS và đánh giá chất lượng giáo dục mầm non vùng DTTS. Tập huấn: Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”, “Quy chế tổ chức và hoạt động cơ sở GDMN độc lập và nâng cao chất lượng thực hiện quy chế dân chủ trong quản lý ở cơ sở GDMN”.

5.5. Văn hoá - Thể dục thể thao

Ngành Văn hoá - Thông tin tuyên truyền kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nhiệm vụ chính trị của tỉnh; tổ chức tuyên truyền có hiệu quả các ngày kỷ niệm, lễ lớn của đất nước và của tỉnh⁵;

⁵ Tổ chức tốt các đợt phim, tuần phim chào mừng các ngày lễ, ngày kỷ niệm lớn, các sự kiện chính trị, lịch sử trọng đại trong tháng 11/2024, tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 70 năm đón tiếp đồng bào, cán bộ, chiến sỹ và học sinh miền Nam tập kết ra Bắc gồm: tuyên truyền phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với kỷ niệm 94 năm Ngày thành lập Mặt trận Dân tộc Thống nhất Việt Nam - Ngày truyền thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (18/11/1930 - 18/11/2024).

tham gia các chương trình, hội diễn văn hóa, nghệ thuật⁶; tham mưu đề nghị Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quyết định cấp phép thăm dò khảo cổ địa điểm Cồn Chân Tiên, thôn 6, xã Thiệu Vân, thành phố Thanh Hóa; Mái đá Đòng Vành, xã Cẩm Liên, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa; về diện tích, phạm vi, ranh giới và biên bản, bản đồ khoanh vùng các khu vực bảo vệ Khu di tích lịch sử và thắng cảnh Bim Sơn, thị xã Bim Sơn; phương án dự án tu bổ, tôn tạo di tích: Đền An Lạc, xã Hoàng Hải, huyện Hoàng Hóa; trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Đề cương đề án bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa làng cổ Đông Sơn, phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa gắn với phát triển du lịch.

- *Thể dục, thể thao phong trào*: Tổ chức thành công Giải Bóng đá các câu lạc bộ tỉnh Thanh Hóa năm 2024; tổ chức thành công Giải Cầu lông đồng đội Thanh Hóa lần thứ XVIII năm 2024; tổ chức Hội thi Thể thao truyền thống vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Thanh Hóa năm 2024

- *Thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp*: Tháng 11/2024, vận động viên các đội tuyển, bộ môn tham gia thi đấu 18 giải, đạt 99 huy chương các loại (37 HCV, 30 HCB và 32 HCD). Đội Bóng đá Đông Á Thanh Hóa thi đấu Giải vô địch Quốc gia 2024 - 2025, sau 7 vòng đấu được 14 điểm, tạm đứng thứ nhất trên bảng xếp hạng; tại Cúp các câu lạc bộ Đông Nam Á sau 2 lượt trận được 4 điểm, tạm xếp nhất bảng A. Đội tuyển Bóng chuyên Nữ đã lọt vào vòng bán kết Giải bóng chuyên nữ vô địch quốc gia Cúp Hóa chất Đức Giang năm 2024.

5.6. Tai nạn giao thông

Theo báo cáo của Ban An toàn giao thông tỉnh, tháng 11/2024 (tính từ ngày 15/10/2024 đến ngày 14/11/2024), toàn tỉnh xảy ra 66 vụ tai nạn giao thông, làm chết 32 người, bị thương 42 người; so với cùng kỳ năm 2023, giảm 23 vụ, giảm 8 người chết, giảm 36 người bị thương. Tính chung 11 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn tỉnh xảy ra 845 vụ tai nạn giao thông, làm chết 373 người, bị thương 697 người; so với cùng kỳ năm 2023, giảm 2 vụ, giảm 24 người chết, giảm 11 người bị thương.

5.7. Cháy, nổ

Tháng 10/2024, xảy ra 07 vụ cháy, không có người chết và bị thương, giá trị thiệt hại 0,4 triệu đồng. Tính chung 10 tháng đầu năm 2024 xảy ra 95 vụ cháy, làm 04 người chết, không có người bị thương, thiệt hại 10.258 triệu đồng; so với cùng kỳ, giảm 01 vụ, giảm 3.876 triệu đồng về thiệt hại./.

CỤC THỐNG KÊ THANH HÓA

⁶ Hội diễn Nghệ thuật quần chúng “Hội tụ Sông Hồng” tại tỉnh Thái Bình (từ ngày 14/11 đến ngày 17/11/2024); tham gia Triển lãm “Sắc màu di sản văn hóa, thiên nhiên và sản phẩm thủ công truyền thống Việt Nam” tại tỉnh Nghệ An (từ ngày 22/11 đến ngày 26/11/2024); tham gia Liên hoan Cải lương toàn quốc năm 2024 tại thành phố Cần Thơ (từ ngày 25/10 đến ngày 15/11/2024); tham gia chương trình “Liên hoan Ca Múa Nhạc toàn quốc - 2024” tại tỉnh Vĩnh Phúc từ ngày 21/11/2024.